

Số: /SGDDĐT-QLCLGD  
V/v Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 và  
lớp 10 THPT Chuyên năm học 2023-2024

Bắc Ninh, ngày tháng 4 năm 2023

Kính gửi:

- Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường THPT;
- Trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THPT;
- Các trung tâm: GDTX, GDNN-GDTX.

Căn cứ Thông tư số 11/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ GDĐT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 và Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 về việc Ban hành quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT);

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT Chuyên;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định 366/QĐ-UBND ngày 26/7/2017 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt đề án nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn trường THPT Chuyên và 8 trường THCS trọng điểm giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025;

Thực hiện Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh các lớp 10 và lớp 10 THPT Chuyên năm học 2023-2024;

Sở GDĐT hướng dẫn công tác tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 và lớp 10 THPT Chuyên năm học 2023-2024 như sau:

## **I. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CÔNG LẬP VÀ LỚP 10 THPT CHUYÊN**

### **1. Đối tượng, phương thức tuyển sinh, hồ sơ dự tuyển**

### **1.1. Đối tượng tuyển sinh**

Những học sinh có độ tuổi từ 15-17 tuổi (*theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT*) đã tốt nghiệp THCS được đăng ký dự thi (ĐKDT) và bảo đảm điều kiện cho từng đối tượng, cụ thể:

#### *a) Tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT Chuyên Bắc Ninh*

Học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn tỉnh có kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm lớp 9 từ khá trở lên.

#### *b) Tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập thoả mãn một trong các điều kiện sau:*

- Học sinh tốt nghiệp THCS tại tỉnh Bắc Ninh;
- Học sinh, học sinh có bố hoặc mẹ có nơi thường trú tại tỉnh Bắc Ninh<sup>1</sup>.

### **1.2. Phương thức tuyển sinh**

Tổ chức thi tuyển vào lớp 10 THPT công lập và lớp 10 THPT Chuyên trong cùng một đợt.

### **1.3. Hồ sơ dự tuyển**

- Hồ sơ thí sinh gồm:

- + Phiếu đăng ký dự tuyển (mẫu đính kèm);
- + Thẻ dự thi (mẫu đính kèm);
- + Học bạ THCS bản chính;
- + Giấy khai sinh (Bản sao công chứng);
- + Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời;
- + Giấy chứng nhận hưởng ưu tiên hợp lệ (nếu có) do cơ quan có thẩm quyền từ cấp huyện, thị xã, thành phố trở lên xác nhận.

- Đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS những năm học trước, ngoài hồ sơ theo quy định phải nộp thêm giấy tờ sau:

- + Giấy xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn: Không trong thời gian tạm giam, tạm giữ hoặc mất quyền công dân;
- + Chứng nhận của trường THCS nơi thí sinh theo học: Không trong thời gian bị kỷ luật cấm thi.

## **2. Chế độ tuyển thẳng**

### **2.1. Vào lớp 10 THPT công lập**

Ngoài các điều kiện quy định tại *nội dung 1.1* thí sinh được tuyển thẳng vào lớp 10 các trường THPT công lập đảm bảo một trong các điều kiện sau:

- + Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú;

---

<sup>1</sup> Học sinh phải có giấy xác nhận chưa tham gia kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023 - 2024 nơi thí sinh tốt nghiệp THCS.

+ Học sinh là người dân tộc rất ít người (Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thèn, La Hủ);

+ Học sinh khuyết tật;

+ Học sinh đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học (*Giải cấp quốc gia là giải được công nhận ở các cuộc thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức; các cuộc thi về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức; Giải quốc tế là giải được công nhận ở các cuộc thi khu vực và quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chọn cử, cho phép học sinh tham gia dự thi*).

## **2.2. Vào lớp 10 THPT Chuyên**

Ngoài các điều kiện quy định tại *nội dung 1.1* thí sinh được tuyển thẳng vào lớp 10 trường THPT Chuyên đảm bảo một trong các điều kiện sau:

+ Học sinh đạt giải Nhất cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia năm 2022 hoặc năm 2023 do Bộ GDĐT tổ chức; Giải nhất cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc tế - ISEF năm 2022 hoặc năm 2023 (*theo Quyết định tham dự kỳ thi của Bộ GDĐT*) và được Hội đồng xét tuyển của Sở GDĐT xem xét tuyển thẳng vào lớp chuyên phù hợp với lĩnh vực đó (*nếu có nguyện vọng*);

+ Học sinh đạt giải Nhất kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa lớp 9 năm học 2022-2023 được xét tuyển thẳng vào lớp chuyên các môn tương ứng. Riêng giải Nhất môn Toán tuyển thẳng vào lớp chuyên Toán hoặc chuyên Tin; giải Nhất môn Giáo dục công dân tuyển thẳng vào lớp chuyên Lịch sử hoặc chuyên Địa lí (*nếu có nguyện vọng*).

## **2.3. Hồ sơ tuyển thẳng**

Học sinh dự xét tuyển thẳng vào trường THPT nào nộp hồ sơ tại trường THPT đó. Hồ sơ gồm:

- Đảm bảo đầy đủ hồ sơ tại *nội dung 1.3*;

- Giấy chứng nhận (bản sao công chứng) do các cơ quan có thẩm quyền cấp bảo đảm một trong các điều kiện tại *nội dung 2.1* hoặc *2.2* (theo nguyện vọng tuyển thẳng).

## **2.4. Lịch xét tuyển thẳng**

- Từ ngày 20/5/2023 đến ngày 24/5/2023: Những học sinh trong diện tuyển thẳng, nộp hồ sơ đăng ký dự xét tuyển thẳng vào trường THPT có nguyện vọng tuyển thẳng.

- Ngày 25/5/2023: Trường THPT có học sinh trong diện xét tuyển thẳng kiểm tra hồ sơ và lập danh sách học sinh đủ điều kiện xét tuyển thẳng và hồ sơ kèm theo (bản sao) nộp về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng QLCLGD).

- Chậm nhất ngày 31/5/2023: Sở Giáo dục và Đào tạo công bố danh sách học sinh trúng tuyển diện tuyển thẳng.

### **3. Đối tượng ưu tiên, khuyến khích**

#### **3.1. Cộng điểm ưu tiên đối với thí sinh dự thi vào lớp 10 THPT công lập**

##### *a) Đối tượng 1 (cộng 2,0 điểm)*

- + Con liệt sĩ;
- + Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- + Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

##### *b) Đối tượng 2 (cộng 1,5 điểm)*

- + Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- + Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- + Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

##### *c) Đối tượng 3 (cộng 1,0 điểm)*

- + Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- + Người dân tộc thiểu số;
- + Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

#### **3.2. Cộng điểm khuyến khích đối với thí sinh dự thi vào lớp 10 THPT Chuyên.**

Những học sinh đạt giải Nhì, giải Ba kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa lớp 9 năm học 2022-2023 được cộng điểm Khuyến khích nếu thi vào lớp chuyên tương ứng (*riêng học sinh đạt giải môn Toán dự thi vào lớp chuyên Toán hoặc chuyên Tin; học sinh đạt giải môn Giáo dục công dân dự thi vào lớp chuyên Lịch sử hoặc chuyên Địa lí*), cụ thể:

- Cộng 1,5 điểm: Đối với học sinh đạt giải Nhì kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa lớp 9 năm học 2022-2023;

- Cộng 1,0 điểm: Đối với học sinh đạt giải Ba kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa lớp 9 năm học 2022-2023.

#### **4. Đăng ký dự thi**

##### **4.1. Đăng ký nguyện vọng**

- Thí sinh ĐKDT vào trường THPT Chuyên: Mỗi thí sinh được đăng ký 03 nguyện vọng (nguyện vọng vào trường THPT Chuyên Bắc Ninh và 02 nguyện vọng vào 02 trường THPT công lập trên cùng địa bàn huyện, thị xã, thành phố).

- Thí sinh ĐKDT vào các trường THPT công lập: Mỗi thí sinh được đăng ký 02 nguyện vọng vào 02 trường THPT trên cùng địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

**Lưu ý:** Thí sinh ĐKDT nguyện vọng 1 vào bất kỳ trường THPT nào trên địa bàn tỉnh và nguyện vọng 2 thí sinh chỉ được đăng ký vào trường THPT thuộc cùng địa bàn huyện, thị xã, thành phố với trường THPT mà thí sinh chọn nguyện vọng 1. Học sinh nộp hồ sơ ĐKDT tại trường THPT nơi đăng ký nguyện vọng 1.

##### **4.2. Địa điểm dự thi**

- Đối với thí sinh ĐKDT vào lớp 10 THPT công lập: Thí sinh dự thi tại trường THPT nơi đăng ký nguyện vọng 1.

- Đối với thí sinh ĐKDT vào lớp 10 THPT công lập có nguyện vọng vào trường THPT Chuyên Bắc Ninh: Dự thi 03 môn Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh tại trường THPT nơi đăng ký nguyện vọng 1. Riêng môn chuyên, thí sinh dự thi tại trường THPT Chuyên Bắc Ninh hoặc trường THPT Hàn Thuyên.

#### **5. Số lượng tuyển sinh**

- Đối với trường THPT Chuyên Bắc Ninh tuyển 12 lớp gồm: 02 lớp chuyên Toán, 02 lớp chuyên Ngữ văn, 02 lớp chuyên Tiếng Anh; 01 lớp chuyên Vật lý, 01 lớp chuyên Hóa học, 01 lớp chuyên Sinh học, 01 lớp chuyên Lịch sử, 01 lớp chuyên Địa lý, 01 lớp chuyên Tin học. Mỗi lớp không vượt quá 35 học sinh.

- Đối với trường THPT công lập: Căn cứ theo chỉ tiêu được Sở GDĐT giao.

#### **6. Môn thi, hình thức thi, thời gian thi**

##### **6.1. Môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài**

###### *a) Môn thi*

- Thí sinh ĐKDT vào lớp 10 THPT công lập dự thi 03 môn Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh (03 môn thi chung).

- Thí sinh ĐKDT vào lớp 10 THPT Chuyên ngoài việc dự thi 03 môn thi chung sẽ dự thi môn thứ tư (*môn chuyên*). Riêng thí sinh đăng ký vào lớp chuyên Tin sẽ dự thi môn Toán.

*b) Hình thức thi, thời gian làm bài*

- Môn Ngữ văn: Thời gian làm bài 120 phút, hình thức thi Tự luận.
- Môn Toán: Thời gian làm bài 120 phút, đề thi gồm 2 phần
  - + Phần trắc nghiệm (4,0 điểm), thời gian làm bài 50 phút;
  - + Phần Tự luận (6,0 điểm), thời gian làm bài 70 phút.
- Môn Tiếng Anh: Thời gian làm bài 60 phút, hình thức thi Trắc nghiệm.
- Môn Chuyên: Thời gian làm bài 150 phút, hình thức thi Tự luận.

*(Lưu ý: Môn thi Tiếng Anh (cả Tiếng Anh chung và Tiếng Anh Chuyên) có phần nghe; bài thi chấm theo thang điểm 10).*

**6.2. Lịch thi**

Ngày	Buổi thi	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài	Thời gian phát đề	Thời gian tính giờ làm bài	Thời gian thu bài
<b>04/6/2023</b>	Sáng	8 giờ 00: Họp cán bộ làm công tác Coi thi tại Hội đồng thi					
	Chiều	14 giờ 00: Thí sinh đến phòng thi làm thủ tục dự thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi					
<b>05/6/2023</b>	Sáng	Ngữ văn	Tự luận	120 phút	07h55'	08h00'	10h00'
	Chiều	Tiếng Anh	Trắc nghiệm	60 phút	13h55'	14h00'	15h00'
<b>06/6/2023</b>	Sáng	Toán	Trắc nghiệm	50 phút	07h55'	08h00'	08h50'
			Tự luận	70 phút	08h55'	09h00'	10h10'
<b>07/6/2023</b>	Sáng	Môn Chuyên	Tự luận	150 phút	07h55'	08h00'	10h30'
<b>08/6/2023</b>	Dự phòng						

**7. Nguyên tắc xét tuyển**

**7.1. Điều kiện xét tuyển**

*a) Đối với trường THPT Chuyên Bắc Ninh*

Thí sinh tham dự đủ 04 bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế thi và đảm bảo các điều kiện sau:

- Các bài thi đều đạt từ 2,0 điểm trở lên (*dưới 2,0 điểm là điểm liệt*);

- Riêng môn chuyên phải đạt từ 5,0 điểm trở lên (*dưới 5,0 điểm là điểm liệt*);
- Điểm xét tuyển phải đạt từ 25,0 điểm trở lên.

*b) Đối với trường THPT công lập*

Thí sinh phải dự thi đủ 03 môn theo quy định, không bị kỷ luật từ mức hủy bài thi trở lên, tất cả các bài thi đều đạt trên 1,0 điểm (*điểm từ 1,0 trở xuống là điểm liệt*).

## 7.2. Cách xét tuyển

Chỉ xét tuyển các thí sinh bảo đảm điều kiện xét tuyển theo quy định tại mục 7.1 lấy theo thứ tự điểm từ cao đến thấp.

### \* Bước 1: Xét tuyển đối với trường THPT Chuyên Bắc Ninh

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{Điểm Toán} + \text{Điểm Ngữ văn} + \text{Điểm Tiếng Anh} \\ + (\text{Điểm môn Chuyên}) \times 2 + \text{Điểm khuyến khích (nếu có)}$$

- Xét theo điểm xét tuyển, tính từ cao xuống thấp theo từng lớp chuyên để tuyển đủ chỉ tiêu cho 12 lớp chuyên (*tính cả những học sinh được xét tuyển thẳng*).

- **Lưu ý:** Những thí sinh:

+ Trúng tuyển vào Trường THPT Chuyên Bắc Ninh **không** xét tuyển vào các trường THPT công lập.

+ Không trúng tuyển vào trường THPT Chuyên Bắc Ninh sẽ được xét tuyển vào trường THPT đăng ký nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 theo thứ tự quy định tại bước 2.

### \* Bước 2: Xét tuyển đối với trường THPT công lập

$$\text{Điểm xét tuyển} = (\text{Điểm Toán} + \text{Điểm Ngữ văn}) \times 2 + \text{Điểm Tiếng Anh} \\ + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

- **Xét nguyện vọng 1:** Căn cứ vào điểm thi của thí sinh, Sở GDĐT xét trúng tuyển 95% số lượng theo chỉ tiêu được giao. Tại ngưỡng xét trúng tuyển 95%, trường THPT có điểm xét tuyển cao nhất trong cùng địa bàn huyện, thị xã, thành phố, Sở GDĐT sẽ xét trúng tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Thí sinh trúng tuyển nguyện vọng 1 sẽ không được xét tuyển nguyện vọng 2.

- **Xét nguyện vọng 2:** Căn cứ vào điểm thi của thí sinh, Sở GDĐT xét trúng tuyển nguyện vọng 2 nhưng không vượt quá 5% chỉ tiêu được giao đối với các thí sinh có nguyện vọng 2 và có tổng điểm xét tuyển cao hơn hoặc bằng điểm chuẩn nguyện vọng 1 của trường đăng ký nguyện vọng 2.

## 8. Tổ chức thi

### 8.1. Thành lập các Hội đồng tuyển sinh

- Chậm nhất ngày 10/5/2023: Các trường THPT công lập, trường THPT Chuyên Bắc Ninh gửi danh sách đề nghị thành lập Hội đồng tuyển sinh. Thành phần Hội đồng tuyển sinh gồm: Chủ tịch (Hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng), Phó chủ tịch (Phó hiệu trưởng), Thư ký và các Ủy viên (Cán bộ, giáo viên) (*Phụ lục 01*).

- Chủ tịch hội đồng tuyển sinh của đơn vị chịu trách nhiệm:

+ Quản lý hồ sơ và các điều kiện dự thi của thí sinh;

+ Bảo đảm tính chính xác trong công tác nhập dữ liệu của thí sinh đặc biệt là đăng ký nguyện vọng xét tuyển của thí sinh;

+ Chỉ đạo, kiểm tra hồ sơ đăng ký dự thi của thí sinh, báo cáo Sở đúng thời gian quy định.

### **8.2. Thành lập Hội đồng thực hiện các khâu của kỳ thi**

Sở GDĐT thành lập các Hội đồng: Ra đề, in sao đề thi; coi thi; chấm thi, phúc khảo và các tổ: Tổ thư ký kỳ thi; vận chuyển và bàn giao đề thi; làm phách (có quyết định gửi sau).

### **8.3. Lịch làm việc** (thay công văn triệu tập)

- Ngày 10/5/2023: Các trường THPT gửi về Sở GDĐT danh sách cán bộ, giáo viên tham gia các Hội đồng của kỳ thi (*Phụ lục 02, 03*), đồng thời gửi bản scan có dấu kèm file mềm về phòng QLCLGD, Sở GDĐT qua địa chỉ email: [phongqlclgd@bacninh.edu.vn](mailto:phongqlclgd@bacninh.edu.vn), cụ thể:

+ Danh sách giáo viên tham gia Hội đồng chấm thi môn Toán, môn Ngữ văn (06 - 08 giáo viên/đơn vị/môn) và các môn Chuyên (02 giáo viên giỏi/đơn vị/môn);

+ Danh sách cán bộ, giáo viên tham gia Hội đồng phách: 03 người/đơn vị, trong đó có 01 lãnh đạo;

+ Danh sách cán bộ, giáo viên tham gia Tổ thư ký: 03 người/đơn vị, trong đó có 01 lãnh đạo;

+ Danh sách cán bộ, giáo viên tham gia Tổ chấm trắc nghiệm: 03 người/đơn vị, trong đó có 01 lãnh đạo;

- Từ ngày 15/5/2023 đến ngày 21/5/2023: Các đơn vị thu hồ sơ ĐKDT và nhập dữ liệu ĐKDT của thí sinh.

- Ngày 22/5/2023: Hội đồng tuyển sinh các đơn vị kiểm tra, rà soát toàn bộ hồ sơ ĐKDT của thí sinh, hoàn thiện công tác nhập dữ liệu. Học sinh nộp bổ sung giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, học bạ THCS bản chính.

- Ngày 23/5/2023: Thông báo thông tin ĐKDT tới các thí sinh. Thông báo thí sinh không đủ điều kiện dự tuyển.

- Ngày 24/5/2023: Chỉnh sửa sai sót về thông tin ĐKDT của thí sinh (nếu có).



- Ngày 25/5/2023: Các đơn vị nộp dữ liệu ĐKDT vào lớp 10 THPT về Sở GDĐT (qua phòng QLCLGD). Sở GDĐT trực tiếp đánh SBD và xếp phòng thi.

\* *Khi nộp dữ liệu yêu cầu các đơn vị thống kê:* Tổng số thí sinh đăng ký dự thi (thống kê cụ thể theo nguyện vọng và theo trường); Số thí sinh dự xét tuyển thẳng; Số thí sinh ĐKDT vào trường THPT Chuyên theo từng môn chuyên (*Phụ lục 04*).

- Ngày 26/5/2023: Các đơn vị nhận danh sách niêm yết phòng thi, phiếu thu bài tại Sở GDĐT.

- Ngày 27/5/2023: Thí sinh xem SBD, phòng thi tại trường THPT nơi đăng ký nguyện vọng 1. Riêng đối với các môn Chuyên, thí sinh có thể xem tại trường THPT nơi đăng ký nguyện vọng 1 hoặc tại trường THPT Chuyên Bắc Ninh hoặc truy cập địa chỉ <http://thptchuyenbacninh.bacninh.edu.vn>;

- Ngày 31/5/2023: Sở GDĐT ban hành quyết định điều động coi thi.

#### **8.4. Tổ chức Coi thi**

*a) Đối với Hội đồng coi thi vào lớp 10 THPT công lập*

**- Ngày 04/6/2023**

+ 08h00': Họp cán bộ làm công tác coi thi tại Hội đồng thi, học quy chế thi.

+ 14h00': Thí sinh đến phòng thi làm thủ tục dự thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi.

+ Từ 08h00' đến 17h00': Sở GDĐT bàn giao đề thi cho các Hội đồng coi thi.

**- Ngày 05,06/6/2023:** Tổ chức coi thi theo lịch.

+ Từ 14h00' ngày 06/6/2023: Các Hội đồng coi thi nộp bài thi tại tầng 2, khu lớp học trường THPT Chuyên Bắc Ninh.

+ Sở GDĐT giao trường THPT Chuyên Bắc Ninh chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất bảo đảm cho công tác giao nhận, lưu trữ bài thi (phòng chứa bài có camera giám sát, dung lượng lưu trữ tối thiểu 14 ngày).

*b) Đối với Hội đồng coi thi vào lớp 10 THPT Chuyên*

- Ngày **06/6/2023:** Từ 14h00' Hội đồng coi thi vào lớp 10 THPT Chuyên bắt đầu làm việc.

**- Ngày 07/6/2023:**

+ Từ 06h30' đến 07h00': Sở GDĐT bàn giao đề thi môn chuyên cho Hội đồng coi thi vào lớp 10 THPT Chuyên.

+ Từ 07h55': Tổ chức coi thi theo lịch.

+ Từ 11h00': Hội đồng coi thi môn chuyên nộp bài cho Tổ thư ký tại trường THPT Chuyên Bắc Ninh.

### **8.5. Tổ chức chấm thi**

- Từ 14h00', ngày 07/6/2023: Làm phách.
- Từ 14h00', ngày 08/6/2023: Khai mạc Hội đồng Chấm thi tại trường THPT Chuyên Bắc Ninh. Sở GDĐT giao trường THPT Chuyên Bắc Ninh chuẩn bị điều kiện về cơ sở vật chất đảm bảo cho Hội đồng phách, Hội đồng chấm thi làm việc.
- Ngày 15/6/2023: Công bố kết quả thi.
- Từ ngày 15/6/2023 đến 20/6/2023: Các trường nhận đơn phúc khảo.
- Ngày 21/6/2023: Các trường nộp đơn và danh sách thí sinh phúc khảo (Phụ lục 05) về phòng QLCLGD, Sở GDĐT.
- Ngày 22, 23/6/2023: Hội đồng phúc khảo làm việc.
- Chậm nhất ngày 25/6/2023: Thông báo kết quả tuyển sinh chính thức.

## **II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CÁC TRƯỜNG THPT, TRƯỜNG PHỔ THÔNG NHIỀU CẤP HỌC CÓ CẤP THPT NGOÀI CÔNG LẬP; TRƯỜNG CHUYÊN BIỆT; CÁC TRUNG TÂM GDTX VÀ CÁC TRUNG TÂM GDNN-GDTX**

**1. Đối tượng:** Học sinh đã tốt nghiệp THCS (*đảm bảo độ tuổi theo đúng các văn bản quy định hiện hành*).

### **2. Hồ sơ xét tuyển**

- + Phiếu đăng ký dự xét tuyển;
- + Học bạ THCS bản chính;
- + Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- + Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời;
- + Giấy chứng nhận hưởng ưu tiên hợp lệ (nếu có) do cơ quan có thẩm quyền từ cấp huyện, thị xã, thành phố trở lên xác nhận.

- Đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS những năm học trước, ngoài hồ sơ theo quy định phải nộp thêm giấy tờ sau:

+ Giấy xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn: Không trong thời gian tạm giam, tạm giữ hoặc mất quyền công dân;

+ Chứng nhận của trường THCS nơi thí sinh theo học: Không trong thời gian bị kỷ luật cấm thi.

**3. Phương thức tuyển sinh:** Xét tuyển (*theo kết quả đánh giá xếp loại học lực và hạnh kiểm cấp THCS*).

### **4. Lịch xét tuyển**

- Chậm nhất ngày 10/5/2023 các đơn vị gửi danh sách đề nghị Sở GDĐT ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh. Thành phần Hội đồng tuyển sinh

gồm: Chủ tịch (Hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng), Phó chủ tịch (Phó hiệu trưởng), Thư ký và các Ủy viên (Cán bộ, giáo viên).

- Hội đồng thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo Thông tư số 11/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ GDĐT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 và Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 về việc Ban hành quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông và theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Các đơn vị tổ chức xét tuyển theo phân mềm xét tuyển của Sở GDĐT. Hồ sơ xét tuyển theo đúng mẫu quy định của Sở GDĐT.

- Từ ngày 09/6/2023 các trường THPT ngoài công lập, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường chuyên biệt, các Trung tâm GDTX, Trung tâm GDNN-GDTX nhận đơn xét tuyển.

- Ngày 15/7/2023 các đơn vị lập danh sách, tổ chức xét tuyển theo kế hoạch được giao.

- Ngày 27, 28/7/2023 duyệt danh sách trúng tuyển tại Sở GDĐT.

- Hồ sơ duyệt trúng tuyển gồm:

- + Biên bản họp Hội đồng xét tuyển;
- + Biên bản kiểm tra hồ sơ thí sinh đăng ký dự xét tuyển;
- + Văn bản đề nghị duyệt trúng tuyển kèm theo danh sách thí sinh đề nghị duyệt trúng tuyển;

+ Dữ liệu xét tuyển (nộp trực tiếp bằng USB hoặc gửi qua địa chỉ Email).

Để đảm bảo đúng kế hoạch năm học của Bộ đã ban hành, Sở GDĐT sẽ không duyệt kết quả cho những đơn vị quá thời hạn trên.

### **III. Những điều cần chú ý trong tuyển sinh**

Chủ tịch hội đồng tuyển sinh của đơn vị thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở GDĐT về nhiệm vụ được giao.

Hội đồng tuyển sinh các đơn vị thông báo rộng rãi chỉ tiêu được tuyển năm học 2023-2024 đến phụ huynh học sinh và học sinh được biết để có sự lựa chọn phù hợp với năng lực của mình.

Hiệu trưởng các trường THPT đặt Hội đồng coi thi căn cứ số lượng phòng thi chuẩn bị đủ số lượng đài catsset và có dự phòng, chuẩn bị đủ Pin cho tất cả các đài bảo đảm hoạt động tốt để tổ chức thi nghe môn Tiếng Anh kể cả khi mất điện lưới.

Sở Giáo dục và Đào tạo gửi kèm mẫu phiếu ĐKDT, thẻ dự thi vào lớp 10 năm học 2023-2024. Các đơn vị chủ động in bảo đảm đủ số lượng đăng ký dự thi của đơn vị mình.

Kinh phí tổ chức công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024 thực hiện theo quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện, có điều gì chưa rõ liên hệ phòng Quản lý chất lượng giáo dục, Sở GDĐT qua địa chỉ Email: [phongqlclgd@bacninh.edu.vn](mailto:phongqlclgd@bacninh.edu.vn), hoặc theo các số điện thoại:

+ Ông Nguyễn Đức Hà - Trưởng phòng QLCLGD, Sở GDĐT, điện thoại 0983.766.575;

+ Ông Nguyễn Văn Triệu - Phó trưởng phòng QLCLGD, Sở GDĐT, điện thoại 0988.672.184;

+ Ông Lê Đức Anh - Chuyên viên phòng QLCLGD, Sở GDĐT, điện thoại 0968.223.777.

Nhận được công văn, Sở GDĐT yêu cầu các Phòng GDĐT, các trường THPT, trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THPT, trường chuyên biệt, các trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX thông báo rộng rãi cho phụ huynh học sinh được biết, đồng thời có kế hoạch chuẩn bị các điều kiện tốt nhất cho công tác tuyển sinh năm học 2023-2024./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- UBND các huyện, TX, TP (phối hợp);
- Lãnh đạo Sở, CĐ ngành;
- Các phòng thuộc Sở;
- Báo BN, Đài PTTH BN;
- Cổng thông tin Sở GDĐT;
- Lưu: VT, QLCLGD.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Bình**

**Phụ lục 01**

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-QLCLGD ngày / /2023 của Sở GDĐT Bắc Ninh)

**DANH SÁCH ĐỀ XUẤT CÁN BỘ, GIÁO VIÊN THAM GIA  
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH NĂM HỌC 2023-2024**

TRƯỜNG THPT: .....

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ công tác</b>	<b>Chức vụ Hội đồng</b>
1		Hiệu trưởng	Chủ tịch
2		Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch
3		Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch
4		....	
5			Thư ký
6		.....	
7			Ủy viên
8			Ủy viên
9			Ủy viên
10		.....	

**Lưu ý:** Căn cứ tình hình thực tế, nhà trường lập danh sách đề xuất từ 07 đến 15 thành viên. Danh sách cán bộ giáo viên tham gia Hội đồng tuyển sinh không có người thân Những người có người thân (con, em ruột; em ruột của vợ hoặc chồng; người giám hộ; người được giám hộ) dự thi kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 **không** tham gia các khâu của kỳ thi.

Ngày tháng năm 2023  
**HIỆU TRƯỞNG**

## Phụ lục 02

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-QLCLGD ngày / /2023 của Sở GDĐT Bắc Ninh)

### (Đối với các trường THPT công lập)

- Lưu ý:**
- +/ Những người có người thân (con, em ruột; em ruột của vợ hoặc chồng; người giám hộ; người được giám hộ) dự thi kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 **không** tham gia các khâu của kỳ thi.
  - +/ Số lượng: Lập toàn bộ danh sách CBGV của đơn vị.
  - +/ Danh sách giới thiệu đi làm phách, Chấm trắc nghiệm, Thư ký HĐ chấm: 03 người/đơn vị/Hội đồng/Tổ
  - +/ Danh sách giáo viên đi chấm môn Ngữ văn, Toán: Mỗi đơn vị cử từ 06 - 10 giáo viên/môn
  - +/ Danh sách giáo viên giới thiệu đi chấm Môn Chuyên: 02 giáo viên giỏi/đơn vị/môn

### DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN THAM GIA, KHÔNG THAM GIA LÀM THI KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2023-2024

Đơn vị: .....

TT	Họ và tên	Chức vụ	Môn dạy	Giới thiệu đi làm phách (Đánh dấu "x")	Giới thiệu đi chấm thi môn Ngữ văn/Toán (Đánh dấu "x")	Giới thiệu đi chấm thi trắc nghiệm (Đánh dấu "x")	Giới thiệu đi thanh tra (Đánh dấu "x")	Giới thiệu đi thư ký Hội đồng chấm (Đánh dấu "x")	Giới thiệu chấm môn Chuyên (Đánh dấu "x")	Không đi làm thi được (Đánh dấu "X")	Dự kiến Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký đi cùng/ Lý do không đi làm thi được
1											
2											
3											
....											

**Lưu ý:** Danh sách xếp theo thứ tự: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, thư ký dự kiến đi cùng, giáo viên (theo môn).

Ngày tháng năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

### **Phụ lục 03**

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-QLCLGD ngày / /2023 của Sở GDĐT Bắc Ninh)

**Lưu ý:**

+/ Những người có người thân (con, em ruột; em ruột của vợ hoặc chồng; người giám hộ; người được giám hộ) dự thi kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 **không** tham gia các khâu của kỳ thi.

+/ Số lượng: Các trường lập danh sách cán bộ bảo vệ (02), phục vụ (03).

**DANH SÁCH CÁN BỘ BẢO VỆ, PHỤC VỤ  
THAM GIA COI THI KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2023-2024  
(Dành cho các đơn vị đặt điểm thi tuyển sinh)**

**Điểm thi:** .....

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>
1			Bảo vệ
2			Bảo vệ
3			Phục vụ
4			Phục vụ
5			Phục vụ

**Phụ lục 04***(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-QLCLGD ngày / /2023 của Sở GDĐT Bắc Ninh)***TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI  
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2023-2024****Đơn vị .....**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1</b>	<b>Nguyên vọng 1</b>		
<b>2</b>	<b>Nguyên vọng 2</b>		
	THPT.....		
	THPT.....		
	THPT.....		
	THPT.....		
<b>3</b>	<b>Môn Chuyên</b>		
	Toán		
	Vật lí		
	Hoá học		
	Sinh học		
	Ngữ văn		
	Lịch sử		
	Địa lí		
	Tiếng Anh		
	Tin		

*Ngày tháng năm 2023***CHỦ TỊCH HĐ TUYỂN SINH**



**Phụ lục 05***(Kèm theo Công văn số /SGDDT-QLCLgd ngày / /2023 của Sở GDĐT Bắc Ninh)***DANH SÁCH THÍ SINH PHỨC KHẢO BÀI THI  
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2023-2024****Đơn vị .....**

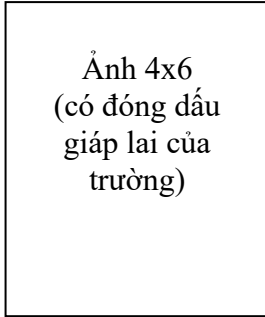
TT	SBD	Họ và tên	Môn phúc khảo					Ghi chú
			Toán TN	Toán TL	Ngữ văn	Tiếng Anh	Môn Chuyên	
1								
2								
3								
4								
5								
....								

**Lưu ý:** Danh sách xếp theo thứ tự SBD từ nhỏ đến lớn.Ngày tháng năm 2023  
**HIỆU TRƯỞNG**

**MẪU THẺ DỰ THI**  
**KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2023 - 2024**  
*(Kèm theo Công văn số /SGDDT-QLCL ngày / /2023 của Sở GDĐT Bắc Ninh)*

UBND HUYỆN/TP/TX  
 TRƯỜNG THCS .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**THẺ DỰ THI**  
**Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, THPT Chuyên**  
**Năm học 2023 - 2024**

Họ tên thí sinh (ghi chữ IN HOA): .....

Ngày sinh: ..... Dân tộc: ..... Nam, Nữ: .....

Nơi sinh: .....

Chỗ ở hiện nay: .....

Học sinh trường THCS .....

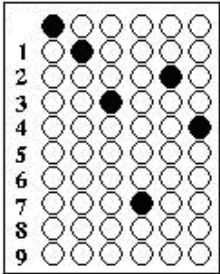
Huyện, TX, Thành phố: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG**

(Ký tên và đóng dấu)

Cách tô số báo danh  
 0 1 3 7 2 4



**Lịch thi và thời gian làm bài thi**

Ngày	Buổi thi	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài	Thời gian phát đề	Thời gian tính giờ làm bài	Thời gian thu bài
<b>04/6/2023</b>	Sáng	8 giờ 00: Họp cán bộ làm công tác Coi thi tại Hội đồng thi					
	Chiều	14 giờ 00: Thí sinh đến phòng thi làm thủ tục dự thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi					
<b>05/6/2023</b>	Sáng	Ngữ văn	Tự luận	120 phút	07h55'	08h00'	10h00'
	Chiều	Tiếng Anh	Trắc nghiệm	60 phút	13h55'	14h00'	15h00'
<b>06/6/2023</b>	Sáng	Toán	Trắc nghiệm	50 phút	07h55'	08h00'	08h50'
			Tự luận	70 phút	08h55'	09h00'	10h10'
<b>07/6/2023</b>	Sáng	Môn Chuyên	Tự luận	150 phút	07h55'	08h00'	10h30'
<b>08/6/2023</b>	Dự phòng						

**Lưu ý:**

- + Thí sinh dự thi 03 môn **Ngữ Văn, Tiếng Anh, Toán** tại trường THPT nơi mình đăng ký NV1.
- + Những thí sinh đăng ký dự thi vào trường Chuyên sẽ tham dự buổi thi ngày **07/6/2023** tại trường THPT Chuyên Bắc Ninh (**Đường Ngô Sỹ Liên, Hồ Ngọc Lân, Phường Kinh Bắc, TP Bắc Ninh**) hoặc trường THPT Hàn Thuyên (**Đường Hàn Thuyên, Khu 1, Phường Đại Phúc, TP Bắc Ninh**)
- + Thí sinh dự thi chuyên vào xem phòng thi và sơ đồ phòng thi tại trường THPT đăng ký NV1 hoặc tại trường THPT Chuyên Bắc Ninh hoặc trên Website <http://thptchuyenbacninh.bacninh.edu.vn>.

Số phiếu: PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2023-2024  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (GDĐT) TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ (THCS)

## I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên thí sinh (Viết chữ in hoa có dấu):..... 2. Lớp 9:.....
3. Giới tính (Nam hoặc Nữ): ..... 4. Dân tộc (Ghi bằng chữ): .....
5. Ngày tháng năm sinh:...../...../..... 6. Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố):.....
7. Mã học sinh (Mã định danh trên cơ sở dữ liệu ngành GDĐT do trường THCS cấp):
8. Nơi thường trú:.....
9. Nơi ở hiện tại: .....
10. Kết quả học tập và rèn luyện cấp THCS:

Lớp	6	7	8	9	Điểm trung bình các môn lớp 9			Điểm TB cả năm lớp 9	Xếp loại tốt nghiệp THCS
					Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
Hạng kiểm									
Học lực									

11. Điện thoại liên hệ: .....

## II. TUYỂN THĂNG

## 12. Tuyển thăng vào trường THPT

a) Tuyển thăng vào trường (Ghi tên trường THPT): ..... Mã trường THPT: 

b) Lý do tuyển thăng: .....

## III. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

13. Số lượng nguyện vọng: a) Nguyện vọng 1 (Ghi tên trường THPT): ..... Mã trường THPT: b) Nguyện vọng 2 (Ghi tên trường THPT): ..... Mã trường THPT: 

14. Đối tượng ưu tiên: (Ghi rõ đối tượng 1, 2 hay 3) ..... Điểm cộng ưu tiên.....

## IV. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN BẮC NINH

(Thí sinh có nguyện vọng thi vào lớp 10 Chuyên hoàn thiện các nội dung trong mục IV)

15. Nguyện vọng chuyên: 

16. Thi vào lớp chuyên: (Ghi rõ lớp chuyên): ..... Điểm TB môn thi Chuyên: .....

17. Điểm khuyến khích: ..... Đạt giải ..... môn.....

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

THÍ SINH

(Ký và ghi rõ họ tên)

## HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2023-2024

**Mục Phòng GDĐT, Trường THCS:** Ghi rõ tên phòng GDĐT huyện/thị xã, thành phố, trường THCS nơi thí sinh (TS) tốt nghiệp THCS. Nếu là TS tự do thì ghi “**Tự do**” tại mục trường THCS.

**Mục Số phiếu:** Nơi tiếp nhận Phiếu ĐKDT ghi theo thứ tự từ nhỏ đến lớn (Ví dụ: 001, 002....), TS không ghi mục này.

### PHẦN I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

**Mục 1, 2, 3, 4:** Ghi theo hướng dẫn trên Phiếu ĐKDT. Nếu là TS tự do thì Mục 2 ghi tên lớp là: **9TD**

**Mục 5:** Ghi đầy đủ ngày tháng năm sinh theo quy định: 02 chữ số của ngày, 02 chữ số của tháng, 04 chữ số của năm.

*Ví dụ:* 02/12/2008

**Mục 6:** Ghi rõ tên tỉnh hoặc thành phố. Nếu sinh ở nước ngoài, phải ghi rõ tên quốc gia (theo phiên âm tiếng Việt Nam).

*Ví dụ:* Ôt-xtrây-lia, Liên Bang Nga...

**Mục 7:** Ghi đầy đủ, chính xác Mã định danh trên cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành GDĐT do điểm tiếp nhận Phiếu ĐKDT hướng dẫn hoặc cung cấp cho TS (ghi mỗi chữ số vào một ô)

**Mục 8:** Ghi rõ tên tổ/thôn/khu, phường/xã, huyện/thị xã/thành phố, tỉnh nơi thường trú của TS (hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của TS).

*Ví dụ:* Thôn Hán Đà, xã Hán Quảng, Thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

**Mục 9:** Ghi rõ địa chỉ nơi ở hiện tại của TS.

**Mục 10, 11:** Điền đủ thông tin theo mẫu trên Phiếu ĐKDT.

### PHẦN II: TUYỂN THĂNG

**Mục 12:** Thí sinh đủ điều kiện tuyển thăng vào trường THPT nào ghi rõ tên trường và mã trường THPT đó, đồng thời ghi rõ lý do được tuyển thăng.

\* **Tuyển thăng vào trường THPT công lập đối với các đối tượng:**

+ Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú;

+ Học sinh là người dân tộc rất ít người (Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chút, Ô Đu, Bâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thèn, La Hủ);

+ Học sinh khuyết tật;

+ Học sinh đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

\* **Tuyển thăng vào trường THPT Chuyên Bắc Ninh đối với các đối tượng:**

+ Học sinh đạt giải Nhất cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia năm 2022 hoặc năm 2023 do Bộ GDĐT tổ chức; Giải nhất cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc tế - ISEF năm 2022 hoặc năm 2023 (theo Quyết định tham dự kỳ thi của Bộ GDĐT) và được Hội đồng xét tuyển của Sở GDĐT xem xét tuyển thăng vào lớp chuyên phù hợp với lĩnh vực đó (nếu có nguyện vọng).

+ Học sinh đạt giải Nhất kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa lớp 9 năm học 2022-2023 được xét tuyển thăng vào lớp chuyên các môn tương ứng. Riêng giải Nhất môn Toán tuyển thăng vào lớp chuyên Toán hoặc chuyên Tin; giải Nhất môn Giáo dục công dân tuyển thăng vào lớp chuyên Lịch sử hoặc chuyên Địa lí (nếu có nguyện vọng).

### PHẦN III: ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT

**Mục 13:** Ghi rõ số lượng nguyện vọng (NV) và tên trường, mã trường THPT tương ứng, cụ thể:

+ Dòng Nguyện vọng 1: Ghi tên một trường THPT công lập và mã trường THPT để lấy địa điểm dự thi.

+ Dòng Nguyện vọng 2: Ghi tên một trường THPT công lập trong cùng địa bàn và mã trường THPT đó.

**Lưu ý:** Thí sinh đăng ký NV1 vào bất kỳ trường THPT nào trên địa bàn tỉnh, tuy nhiên NV2 chỉ được chọn trường THPT trong cùng địa bàn với trường THPT chọn NV1. Các trường THPT có cùng mã huyện/tx/tp thuộc cùng địa bàn.

**Mục 14:** Ghi rõ đối tượng 1 hay đối tượng 2 hay đối tượng 3 và điểm được cộng

+ **Đối tượng 1 (Cộng 2,0 điểm):** Con liệt sĩ; Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

+ **Đối tượng 2 (Cộng 1,5 điểm):** Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Con thương binh mất sức lao động dưới 81%; Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

+ **Đối tượng 3 (Cộng 1,0 điểm):** Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; Người dân tộc thiểu số; Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

### PHẦN IV. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 CHUYÊN THPT

**Mục 15:** Đánh dấu “X” nếu có nguyện vọng thi Chuyên

**Mục 16:** Ghi lớp chuyên đăng ký dự thi và điểm TB môn thi Chuyên.

**Mục 17:** Ghi rõ điểm khuyến khích được cộng, lý do được cộng điểm khuyến khích: Những học sinh đạt giải Nhì, giải Ba kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa lớp 9 năm học 2022-2023 được cộng điểm Khuyến khích nếu thi vào lớp chuyên tương ứng (riêng học sinh đạt giải môn Toán dự thi vào lớp chuyên Toán hoặc chuyên Tin; học sinh đạt giải môn GDCD dự thi vào lớp chuyên Lịch sử hoặc chuyên Địa lí), cụ thể:

+ Cộng 1,5 điểm: Đối với học sinh đạt giải Nhì kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa lớp 9 năm học 2022-2023.

+ Cộng 1,0 điểm: Đối với học sinh đạt giải Ba kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa lớp 9 năm học 2022-2023.

#### DANH SÁCH MÃ TRƯỜNG THPT/MÃ HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

Tên trường	Mã trường	Mã H/TX/TP	Tên trường	Mã trường	Mã H/TX/TP	Tên trường	Mã trường	Mã H/TX/TP
THPT Chuyên Bắc Ninh	01	01	THPT Tiên Du số 1	09	04	THPT Thuận Thành số 1	17	06
THPT Hàn Thuyên	02	01	THPT Nguyễn Đăng Đạo	10	04	THPT Thuận Thành số 2	18	06
THPT Hoàng Quốc Việt	03	01	THPT Lý Thái Tổ	11	05	THPT Thuận Thành số 3	19	06
THPT Lý Nhân Tông	04	01	THPT Ngô Gia Tự	12	05	THPT Gia Bình số 1	20	07
THPT Lý Thường Kiệt	05	01	THPT Nguyễn Văn Cừ	13	05	THPT Lê Văn Thịnh	21	07
THPT Hàm Long	06	01	THPT Quế Võ số 1	14	03	THPT Lương Tài	22	08
THPT Yên Phong số 1	07	02	THPT Quế Võ số 2	15	03	THPT Lương Tài số 2	23	08
THPT Yên Phong số 2	08	02	THPT Quế Võ số 3	16	03			